

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh T (Tên gọi khác: T), sinh năm 1997 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H và bà Phạm Thị Cẩm T1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 05 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 03/4/2017). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 01, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 2, ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962; mặt.

2. Bà Phan Thị Ngọc T3, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5/2023, Trần Minh T đến ấp Dòng S, xã A, thị xã B, tỉnh B để tìm việc làm, gặp bà Phan Thị N là chủ quán cơm gà cho ở nhờ để đi xin việc làm.

Quá trình sinh sống ở nhà bà N, quen biết với Nguyễn Minh T2 và Nguyễn Văn G ở gần đó.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, T2 ngồi nhậu với ông G tại chòi lá phía sau quán cơm của bà N thì đi ra hỏi T2 và G “Chú và anh nhậu nữa không, em vô lấy rượu”, vừa nói vừa đi. Khoảng 5 phút sau, đem 01 nồi lẩu và 02 chai rượu đến chỗ ông T2 và ông G. rú ông G ăn lẩu, uống rượu thì ông G nói không uống rượu nữa vì mai phải đi làm rồi bỏ lên võng nằm. nói “Sao hôm qua nhậu được mà nay không nhậu?” với thái độ khó chịu. Ông G nghe vậy nên nói “Mày còn nhỏ mà nói chuyện bố lão” rồi cầm đôi đũa trên bàn nhậu lên đe dọa đâm thì lao vào đòi đánh ông G nhưng được ông T2 can ngăn. Ông G bỏ chạy ra đường, chạy đuổi theo ông G ra đến quán cơm gà của bà N thì gặp bà Phan Thị N T3 là em của bà N. Bà T3 la về việc uống rượu rồi đánh nhau. Ông T2 từ trong chòi lá đi ra chửi. và ông T2 xảy ra cự cãi, dùng tay đẩy trúng ngực ông T2. Ông T2 nghĩ muốn đánh mình nên chạy vào trong hẻm tìm nhặt được 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 43cm đã gỉ sét, cầm đi ra chỗ chém trúng 02 nhát, trúng vào lưng và hông của nhưng do dao cũ, không sắc nên không để lại thương tích. bỏ chạy vào trong quán cơm gà lấy 01 con dao dài 38cm chạy ra chém nhau với T2. chém 04 nhát trúng vào mặt, tay phải, ngực trái của T2. Bị chém trúng nên T2 bỏ chạy vào phía trong hẻm còn dừng lại, ngồi lại tại hiện trường. Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 43cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (30x7)cm thu giữ của bị cáo T2.

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (25x7,5)cm thu giữ tại hiện trường.

Theo Kết luận giám định thương tích số 433/2023/KLGD-TTPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Nguyễn Minh T2 như sau: Vết thương má phải 1,5x01cm; vết thương bờ trong 1/3 dưới cẳng tay phải 6x0,3cm; gãy đầu xương trụ phải đã can, còn hạn chế vận động khớp cổ tay phải; vết thương kẽ ngón I, II tay phải 2,5x0,1cm; chấn thương vùng nách trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh T2 là 12%.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSBC ngày 26/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 43cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (30x7)cm thu giữ của bị cáo T2 sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (25x7,5)cm thu giữ tại hiện trường là của bà Phan Thị N, đề nghị trả lại cho bà N.

Bị cáo thống nhất kết luận giám định thương tích, nội dung vụ án, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24/6/2023, tại phía trước quán cơm gà của bà Phan Thị N thuộc ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B, bị cáo Trần Minh T đã có hành vi sử dụng 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (25x7,5)cm gây thương tích cho ông Nguyễn Minh T2. Tại Kết luận giám định thương tích số 433/2023/KLGĐ-TTPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh T2 là 12%.

[4] Xét bị cáo Trần Minh T đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (dao bằng kim loại) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 12%. Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKSBC ngày 26/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 43cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (30x7) cm thu giữ của bị cáo T2 sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (25x7,5)cm thu giữ tại hiện trường là của bà Phan Thị N, cần trả lại cho bà N.

[10] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (Tên gọi khác: T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh T (Tên gọi khác: T) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 43cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (30x7)cm.

- Trả lại cho bà Phan Thị N 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, cán bằng kim loại dài 13cm, lưỡi dao kích thước (25x7,5)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T (T) phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

